

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Lân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Long.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/8/1998 tại A, B; Nơi cư trú: Thôn Phú H, xã Cát C, huyện A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái máy đào; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn T1, SN: 1973 và bà Trần Thị T2, SN: 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Cát C, huyện A từ ngày 24/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Trương Văn Tr; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/02/1997 tại A, B; Nơi cư trú: Khu phố Phú H, thị trấn Cát Ti huyện A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trương Văn Tr1, SN: 1970 và bà Võ Thị Tr2, SN: 1968; Vợ: Huỳnh Thị Bích Tr3, SN: 1998; Con: 02

người, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến ngày 24/12/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại thị trấn Cát Ti, huyện A từ ngày 24/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Phi Th; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/10/1996 tại A, B; Nơi cư trú: Thôn Phú H, xã Cát C, huyện A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Th1, SN: 1974 và bà Đoàn Thị Th2, SN: 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Cát C, huyện A từ ngày 24/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Lê Văn V; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/5/1991 tại Tuy P, B; Nơi cư trú: Thôn Phú H, xã Cát C, huyện A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Lê Văn V1(chết) và bà Đinh Thị V2, SN: 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Cát C, huyện A từ ngày 24/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Đông Văn R; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/10/1988 tại A, B; Nơi cư trú: Khu phố Trung L, thị trấn Cát Ti, huyện A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Đồng R1, SN: 1964 và bà Lê Thị R2, SN: 1964; Vợ: Trần Thị Diễm R3, SN: 1992; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/01/2019 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại thị trấn Cát Ti, huyện A từ ngày 24/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Phạm Văn Đ; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/10/1988 tại Tuy P, B; Nơi cư trú: Thôn Đông Đ, xã Phước Tg, huyện Tuy P, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề

nghiep: Nông; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Phạm Văn Đ1, SN: 1966 và bà Đoàn Thị Đ2, SN: 1968; Vợ: Hoàng Thị Đ3, SN: 1988; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Phước Tg, huyện Tuy P từ ngày 24/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn V:*

- Ông Nguyễn Ánh Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. *(Có mặt)*

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn V:*

- Bà Đinh Thị V2, sinh năm: 1962 – là mẹ ruột của bị cáo *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Phú H, xã Cát C, huyện A, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

1. Chị Phan Thị Kim Th, sinh năm: 1991; *(Có mặt)*

2. Anh Đoàn Ngọc Ph, sinh năm: 1990; *(Vắng mặt)*

3. Ông Nguyễn Hữu T5, sinh năm: 1963; *(Vắng mặt)*

4. Anh Nguyễn Thành V6, sinh năm: 1985; *(Có mặt)*

5. Anh Lê Văn V7; sinh năm: 1987; *(Có mặt)*

Đồng cư trú tại: Thôn Phú H, xã Cát C, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2023, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V và Trương Văn Tr đến quán cà phê FC tại thôn Phú H, xã Cát C, huyện A do chị Phan Thị Kim Th (SN: 1991, ở phường C, thị xã D, tỉnh F) làm chủ để uống nước. Sau đó, cả 4 người rủ nhau đánh bạc, dưới hình thức đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền; các đối tượng đến quây nước lấy 01 bộ bài tây loại 52 lá và nói với chủ quán (chị Th) rằng: “Đánh bài uống nước cho vui” nên chị Thảo đồng ý. Một lúc sau, có Đông Văn R, Phạm Văn Đ cũng đến quán và tham gia đánh bạc với 04 người trên. Các con bạc tự thỏa thuận bỏ vào xô nhựa mỗi người 10.000 đồng để trả tiền nước, bài và dọn dẹp cho chủ quán.

Trong quá trình đánh bạc, Đông Văn R sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc, thắng được 380.000 đồng, đang đặt cược trên chiếu bạc 20.000 đồng, còn bị tạm giữ 2.750.000 đồng; Phạm Văn Đ sử dụng 3.080.000 đồng để đánh bạc, thắng được 30.000 đồng, đang đặt cược 20.000 đồng, còn bị tạm giữ 3.080.000 đồng; Trương Văn Tr, sử dụng 390.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.080.000 đồng, đang đặt cược trên chiếu bạc 20.000 đồng, còn bị tạm giữ 1.440.000 đồng;

Nguyễn Văn T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 660.000 đồng, đang đặt cược trên chiếu bạc 20.000 đồng, còn bị tạm giữ 310.000 đồng; Lê Văn V sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 740.000 đồng, đang đặt cược 50.000 đồng, còn bị tạm giữ 200.000 đồng; Nguyễn Phi Th sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 90.000 đồng, còn bị tạm giữ 1.900.000 đồng.

Chiều bạc đánh đến 16 giờ cùng ngày thì bị tổ Công tác của Công an huyện Phù Cát kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn T, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R, Phạm Văn Đ; Còn Trương Văn Tr bỏ chạy thoát, sau đó ra đầu thú. Thu giữ trên chiếu bạc, trong người các con bạc số tiền dùng để đánh bạc và dụng cụ dùng để đánh bạc. Cụ thể:

- Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.870.000 đồng. Trong đó, của Đông Văn R: 2.750.000 đồng, của Nguyễn Văn T: 310.000 đồng, của Nguyễn Phi Th: 1.900.000 đồng, của Lê Văn V: 200.000 đồng, của Phạm Văn Đ: 3.080.000 đồng, của Trương Văn Tr: 1.440.000 đồng; trên chiếu bạc là 130.000 đồng; Trong xô nhựa 60.000 đồng.

- Dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu xanh.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát đã thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu xanh; số tiền 9.870.000 đồng tiền Việt Nam (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng kèm theo, đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định bảo quản).

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSPC, ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của BLHS năm 2015, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trương Văn Tr để xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Đông Văn R và Phạm Văn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời hạn tạm giữ; Phạt tiền mỗi bị cáo 10 triệu đồng (Mười triệu đồng), không khấu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 34; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Văn V hình phạt cảnh cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn V phát biểu quan điểm bào chữa: Thống nhất với tội danh và Điều luật Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, mức độ bệnh tật, các tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với bị cáo.

Trong phần tự bào chữa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của các bị cáo thực hiện, tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2023, Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ đã cùng nhau đánh bạc trắng

thua bằng tiền trái phép dưới hình thức đánh bài cào liêng ở quán cà phê FC tại thôn Phú H, xã Cát C, huyện A, tỉnh B. Trong lúc các con bạc đang sát phạt nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát bắt quả tang thu giữ với tổng số tiền đánh bạc trên chiếu bạc và trong người các con bạc là 9.870.000 đồng (chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không mang tính chuyên nghiệp, vì ham vui nên các bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc với nhau, không thể hiện có tổ chức chặt chẽ. Do đó, phải xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn xã hội ở địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, HĐXX xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

HĐXX kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cần xét xử các bị cáo với mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, không có phạm tội nào khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trương Văn Tr khi bị phát hiện đã bỏ chạy thoát nhưng sau đó đã ra đầu thú nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét mức độ tham gia của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX quyết định áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Phi Th, Phạm Văn Đ mức hình phạt bằng nhau. Bị cáo Trương Văn Tr được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác. Riêng bị cáo Đông Văn R có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tuy đã hết thời hạn xem là bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng xét

thấy rằng bị cáo chưa thực sự ăn năn, hối cải nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác. Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo vì mục đích hám lợi đã tổ chức đánh bạc sát phạt lẫn nhau do đó HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn V, xét bị cáo là người khuyết tật nặng, gia đình bị cáo cũng khó khăn, mẹ bị cáo và bị cáo đều thuộc diện nhận trợ cấp xã hội hàng tháng. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo bị tai nạn gây chấn thương cột sống cổ đang điều trị tại nhà bằng phương pháp vật lý trị liệu nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, là người bị hạn chế khả năng nhận thức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo.

Đối với Phan Thị Kim Th – chủ quán cà phê FC, đã đồng ý để các bị cáo đánh bài tại quán do mình quản lý, nhưng Thảo không biết các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền và cũng không có thỏa thuận nào khác với các con bạc nên cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử lý hành chính đối với Phan Thị Kim Th là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Lê Văn V tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[4.1]. *Về trách nhiệm dân sự*: Không.

[4.2]. *Về xử lý vật chứng*:

- Dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu xanh (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đã mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Phù Cát, HĐXX xét thấy vật chứng này trực tiếp liên quan đến vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.870.000 đồng Việt Nam là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Đông Văn R và Phạm Văn Đ phải chịu án phí HSST sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng bị cáo Lê Văn V là người bị khuyết tật nên miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị Nguyễn Văn T, Nguyễn Phi Th, Đông Văn R, Phạm Văn Đ;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Văn Tr;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 34 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn V;

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Lê Văn V, Đông Văn R và Phạm Văn Đ “*Đánh bạc*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên được trừ 27 ngày. Thời gian chấp hành án còn lại là 08 tháng 03 ngày kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phù Cát nhận được quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Cát C, huyện A, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên được trừ 27 ngày. Thời gian chấp hành án còn lại là 08 tháng 03 ngày kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phù Cát nhận được quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Phi Th cho UBND xã Cát C, huyện A, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.3. Xử phạt bị cáo Đông Văn R *10 (Mười)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên được trừ 27 ngày. Thời gian chấp hành án còn lại là 09 tháng 03 ngày kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phù Cát nhận được quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đông Văn R cho UBND thị trấn Cát Ti, huyện A, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.4. Xử phạt bị cáo Trương Văn Tr *08 (tám)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời hạn tạm giữ 08 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên được trừ 24 ngày. Thời gian chấp hành án còn lại là 07 tháng 06 ngày kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phù Cát nhận được quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trương Văn Tr cho UBND thị trấn Cát Ti, huyện A, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.5. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ *09 (chín)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên được trừ 27 ngày. Thời gian chấp hành án còn lại là 08 tháng 03 ngày kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tuy Phước nhận được quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND xã Phước Tg, huyện Tuy P, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.6. Xử phạt bị cáo Lê Văn V hình phạt cảnh cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3.2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu xanh;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 9.870.000 đồng (chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

4. *Về án phí*: Bị cáo Lê Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn Tr, Nguyễn Phi Th, Đông Văn R và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Cát;
- Đội Tham mưu Tổng hợp Công an H. Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù cát;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Lân